

Bản tin chứng khoán

Trong số này

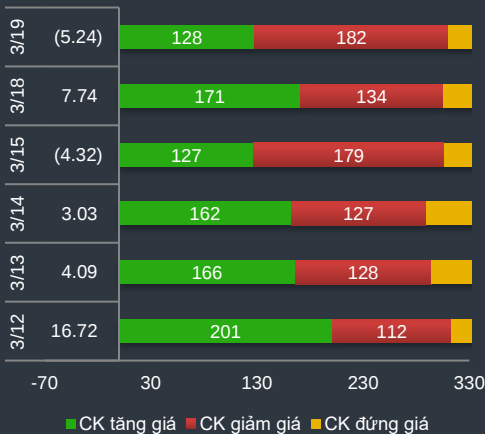
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX	48.1
VIC	45.1
CII	29.5
GAS	28.8
VCB	27.8
CTD	16.6
BWE	12.1
VJC	(9.4)
NBB	(9.7)
BSR	(9.9)
VHC	(10.6)
VHM	(10.8)
SHB	(11.9)
POW	(11.9)
BID	(16.8)
DHG	(22.3)
FLC	(24.5)
HBC	(27.3)
VNM	(42.1)

Thị trường có ngày giao dịch ở mức độ trung bình và khá giằng co giữa hai bên cung cầu. Trạng thái bán mạnh hơn bắt đầu sau khoảng 2g chiều đã kéo hàng loạt cổ phiếu mất điểm. Những cổ phiếu xanh điểm vào đầu phiên cũng suy yếu khá nhiều và chỉ trên tham chiếu một chút vào lúc đóng cửa.

Giá trị giao dịch trong ngày riêng sàn HOSE lên đến gần 5,800 tỷ nhờ vào giao dịch lớn từ các cổ phiếu ROS, HPG, CTG, MBB, VIC. FLC cũng có phiên giao dịch đột biến khởp lệnh hơn 10 triệu cổ phiếu.

Nhóm blue chip chỉ có SAB, EIB tăng trên 1%. YEG tiếp tục giảm sàn về 102 và hầu như không có lực mua đỡ giá so với lượng đồ sàn bán hơn 2 triệu. Ở nhóm ngân hàng BID, VPB giảm mạnh nhất gần 2%.

Về tín hiệu kỹ thuật chỉ số Vnindex đang tạo đỉnh phân kỳ với đường RSI cho thấy động lực thị trường đang yếu dần qua từng phiên. Đường sức mạnh RSI vẫn duy trì trên 50 cho tín hiệu tăng trong ngắn hạn, tuy nhiên nếu rơi xuống dưới 50 thị trường sẽ đi vào trạng thái downtrend trong trung hạn. Nhà đầu tư vẫn tuân thủ chiến lược bán dần chốt lời ở những phiên xanh điểm và chỉ mua vào ở những phiên điều chỉnh mạnh.



Vnindex 1006.59

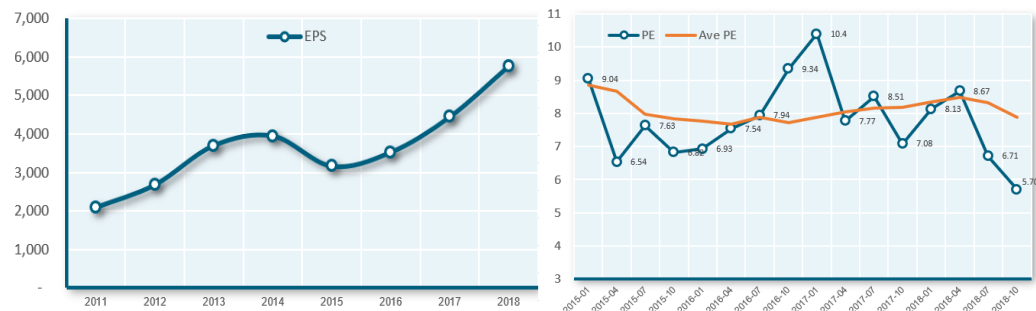
▼ -5.27 (-0.52%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
SAB	159,038	248.0	1.18
EIB	21,638	17.6	1.15
KDH	13,042	31.5	0.96
BHN	19,124	82.5	0.61
BVH	66,794	95.3	0.32
HDB	31,294	31.9	0.31
MSN	101,194	87.0	0.23
HPG	67,753	31.9	0.16
VJC	64,885	119.8	-
HNG	13,303	15.0	-
TPB	18,075	21.3	-
DHG	15,297	117.0	(0.09)
MWG	39,483	89.1	(0.11)
VIC	386,186	121.0	(0.25)
VHM	314,854	94.0	(0.32)
MBB	48,934	22.7	(0.44)
ROS	18,702	33.0	(0.45)
GAS	198,094	103.5	(0.48)
PLX	71,962	62.1	(0.64)
VRE	87,796	37.7	(0.79)
VNM	238,399	136.9	(0.80)
SSI	14,715	28.9	(1.03)
FPT	28,039	45.7	(1.08)
TCB	93,534	26.8	(1.11)
STB	22,906	12.7	(1.17)
VCB	247,753	66.8	(1.18)
CTG	86,011	23.1	(1.28)
NVL	54,737	58.4	(1.35)
POW	36,416	15.6	(1.58)
PNJ	17,084	102.3	(1.63)
REE	10,170	32.8	(1.80)
BID	125,125	36.6	(1.88)
VPB	53,803	21.9	(2.67)

Thông tin doanh nghiệp:

Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE vừa thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu tăng 10% lên 5,577 tỷ đồng với mảng cơ điện lạnh 3,600 tỷ đồng, văn phòng cho thuê 836 tỷ đồng, và điện và nước 772 tỷ đồng. Ở kế hoạch lợi nhuận, REE dự kiến lợi nhuận sau thuế chỉ còn 1,465 tỷ đồng, giảm 18% so với kết quả năm 2017. Điện và nước vẫn là nguồn mang lợi nhuận nhiều nhất chiếm 46%, hoạt động cho thuê văn phòng chiếm 27%.



Trong mấy năm vừa qua, EPS của REE liên tục tăng trưởng từ 2015 ở mức 3000VND/CP lên 5,700 năm 2018. PE hiện tại của REE cũng đang ở mức rẻ nhất so với quá khứ cổ phiếu này.

Năm 2018, REE đạt doanh thu 5,100 tỷ đồng hoàn thành được 90% kế hoạch năm nhưng lãi ròng đạt được 1,784 tỷ, tăng trưởng 30% và vượt 30% kế hoạch.

Không chỉ có REE, nhiều doanh nghiệp mới đây cũng đặt kế hoạch lợi nhuận giảm so với cùng kỳ báo hiệu một mùa kinh doanh 2019 khó khăn hơn mọi năm. Hầu hết mức giảm kế hoạch lợi nhuận đều trên 20%.

CP	Kế hoạch Doanh Thu	Kế Hoạch Lợi Nhuận	Thực hiện 2018	Giảm
HPG	70,000	6,700	8,573	-22%
REE	5,577	1,465	1,784	-18%
DGC	6,812	700	880	-20%
DCM	6,924	240	654	-63%



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
IDC	23.2	12.1%	32,991	239,382	626%	63.2	73.3	18.5	24.1
MDG	12.5	-9.4%	26,503	152,172	474%	48.2	46.3	9.6	13.9
KSK	0.4	33.3%	26,452	138,700	424%	73.9	100	0.2	0.5
ELC	6.8	-9.3%	23,857	115,908	386%	39.9	3.2	6.8	9.6
PFL	1.2	50.0%	120,493	557,264	362%	79.4	100	0.6	1.2
VGG	68.1	11.6%	31,929	136,555	328%	86.9	86.6	49.4	68.1
JVC	3.3	6.5%	323,240	1,381,392	327%	57.7	65.7	2.6	3.6
TLD	7	0.0%	370,378	1,554,484	320%	45.5	30.3	6.7	8
GVR	11	10.0%	113,810	473,212	316%	61.3	70.8	8.2	11.6
SVH	10	0.0%	163,864	672,000	310%	0	0	10	13.3
CSV	32.1	9.6%	79,930	310,604	289%	71.1	65.9	27.6	35.7
C69	7.6	35.7%	32,551	125,608	286%	85.5	95.8	4.2	7.6
BCC	8.1	12.5%	144,691	545,536	277%	79	78.4	6.4	8.2
AGR	4.1	13.9%	114,833	423,638	269%	80.7	91.7	3.1	4.1
PVC	6.9	7.8%	133,581	485,259	263%	59.7	82.1	5.6	8.6
ILS	14.5	2.1%	36,218	129,860	259%	48.7	59.1	11.5	17
CTR	28.1	25.4%	79,239	284,019	258%	91.3	93.3	18.2	28.1
TCL	24	-5.9%	35,719	127,910	258%	35.9	14.3	23.9	27.6
VCR	10.6	55.9%	39,113	133,712	242%	93.3	100	3	10.6
LAS	9.8	2.1%	32,358	109,234	238%	49.5	76.2	9.4	11.5
DAH	7.2	14.3%	307,131	1,026,284	234%	77.6	80.3	5.7	7.3
NBB	18.8	1.6%	342,014	1,131,722	231%	49.8	80.3	17.5	21.9
HAX	17.9	5.3%	106,211	350,644	230%	60.9	67.1	15.4	19
HCD	5.2	4.0%	223,683	686,054	207%	49.2	70.8	4.9	11.9
MBS	16.3	7.2%	167,850	506,726	202%	63.4	80.3	13.5	19.2
TOP	1	11.1%	97,541	291,684	199%	63	88.9	0.7	1.7



Cổ phiếu đang đi ngang hay chạm các vùng hỗ trợ

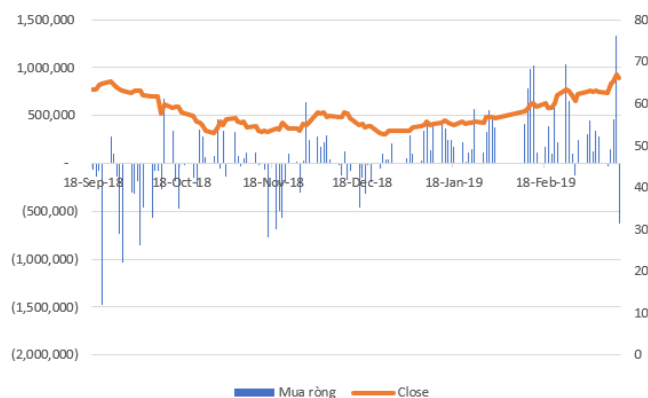
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
ASM	8	-5.9%	2,122,952	1,999,804	-6%	39.3	5.6	6.8	13.1
BTP	13.2	-12.6%	67,204	128,558	91%	46.6	5.7	10.1	15.1
KDC	22.5	-5.5%	91,813	124,902	36%	54.4	7.7	18.6	29.6
DXG	23.5	-4.9%	1,312,919	1,466,240	12%	41.5	8.7	22.5	30.5
TTB	22	-2.2%	257,487	173,432	-33%	41.6	9.5	20	23.9
VCI	41	-2.4%	145,028	127,308	-12%	48.9	9.6	34.8	65.2
HAG	5.6	-3.4%	4,678,135	5,022,266	7%	48.7	10.7	4.7	6.2
REE	32.8	-5.5%	605,370	892,018	47%	45.5	11.4	28.3	35.3
TVB	19.5	-5.3%	173,683	143,606	-17%	33.6	11.6	19.5	25.9
TVC	12.6	-8.0%	274,586	222,346	-19%	35.3	12.5	10.2	14.1
DTD	10	-18.0%	187,092	341,448	83%	33.7	13	10	20
HHS	4.1	0.0%	787,750	1,240,552	57%	55.9	13.2	3.8	4.4
FLC	5.3	-3.6%	8,510,756	8,163,960	-4%	44.9	13.7	4.9	6.3
SBT	18.7	-3.1%	1,583,787	1,644,276	4%	36.6	13.9	18.3	21.1
HHP	15.5	-8.8%	115,268	344,000	198%	48.5	14.1	11.8	17.5
CEO	12.9	-4.4%	778,672	931,860	20%	40.1	15.3	12.3	14.6
POW	15.6	-4.9%	2,752,354	2,829,494	3%	37.9	15.5	13.4	17.5
FCN	15.2	-2.6%	403,391	294,772	-27%	52.5	16.6	12.6	16.6
DPM	20	-3.8%	586,596	431,476	-26%	38.8	16.8	17.1	22.9
KSB	28.3	-5.0%	374,813	570,422	52%	53.5	17.6	24.5	35.4
IDI	8.6	-3.4%	1,090,265	921,916	-15%	46.5	18.3	6.3	12.1
DQC	28.4	-4.7%	76,336	127,594	67%	53.7	18.7	25.8	31.8
HSG	9.1	-3.2%	4,417,096	4,637,966	5%	57.1	19.9	6	13.3
HAR	4.2	0.0%	623,599	723,410	16%	46.2	21.1	4.1	6.1
BVH	95.3	-0.5%	97,693	215,096	120%	50.5	21.4	87.6	102.5
HPG	31.9	-5.6%	5,278,920	8,535,532	62%	43.9	22.1	27.3	42.4



Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	66.8	1,780,640	16.41	3.76	1,199,750	786,500	876,088,558	240,331	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	23.1	7,589,460	15.87	1.27	3,073,400	60,600	1,103,490,044	86,011	29.6%	1,456	18,120
BID	HOSE	36.6	2,819,110	17.01	2.29	16,770	472,110	108,658,410	125,125	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.65	6,480,360	7.91	1.43	20,000	20,000	432,090,271	48,934	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	26.75	2,578,600	11.05	1.81	-	-	787,033,936	93,534	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	21.9	1,689,000	7.53	1.59	-	-	570,052,382	53,803	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.7	4,595,960	13.37	0.97	210,540	55,630	264,199,968	22,906	14.6%	950	13,066
EIB	HOSE	17.6	106,460	32.92	1.46	-	70,770	370,058,551	21,638	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	31.9	1,696,390	11.01	1.86	311,350	447,390	258,776,474	31,294	26.4%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.25	771,910	10.09	1.71	470	-	256,976,287	14,149	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.9	10,002,975	5.71	0.57	10,000	1,494,100	113,104,953	9,505	9.4%	1,384	13,753
ACB	HNX	31.3	2,828,856	7.85	1.92	-	-	386,576,321	39,036	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.7	1,154,102	66.72	0.81	-	-	112,175	2,590	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.5	1,058,689	7.42	0.70	2,000	-	37,238,676	7,125	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	21	5,100	16.99	1.63	-	-	1,138,530	11,550	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19.5	386,251	6.97	1.43	-	-	115,710,712	10,384	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.3	-	13.90	0.89	-	-	57,001,000	3,295	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

TNI	4.45
IJC	4.59
BFC	4.80
TIP	5.79
TDC	6.49
HSL	6.70
VHG	6.82
TTF	6.85
AGR	6.86
DTA	6.92
CMT	6.93
ATG	6.94
CMX	6.94
DIC	6.97

Top tăng giá HNX

PVG	3.70
BCC	3.85
VAT	4.55
DBC	5.22
PVL	5.56
C69	5.56
KLF	5.88
L35	6.33
PVX	6.67
LIG	6.82
VE9	6.90
VIG	7.14
KSQ	7.14
SPI	8.33
VCR	9.28
VTJ	9.43
CIA	9.57
CET	10.00
NHP	12.50

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long – HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu 3.485 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 956 tỷ đồng.

REE - CTCP Cơ Điện Lạnh - Đặt mục tiêu kinh doanh năm 2019 với doanh thu đạt 5.577 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế 1.465 tỷ đồng, giảm 18%, cổ tức không thấp hơn 16%.

BWE - CTCP Nước - Môi trường Bình Dương - Đã thông qua toàn bộ tờ trình, trong đó có kế hoạch kinh doanh năm 2019 với mục tiêu doanh thu tối thiểu 2.500 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018; lợi nhuận sau thuế tối thiểu 330 tỷ đồng, tăng 10%. Cổ tức dự kiến 10%/vốn điều lệ.

PDR - Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt – Đã thông qua phương án phát hành 2.000 trái phiếu không chuyển đổi, có đảm bảo, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, tổng giá trị phát hành là 200 tỷ đồng. Trái phiếu có thời hạn 1 năm với lãi suất 14,45%.

TRA - Công ty cổ phần Traphaco - Năm 2019 đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 2.160 tỷ đồng, tăng 15%; lợi nhuận hợp nhất sau thuế 205 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2018.

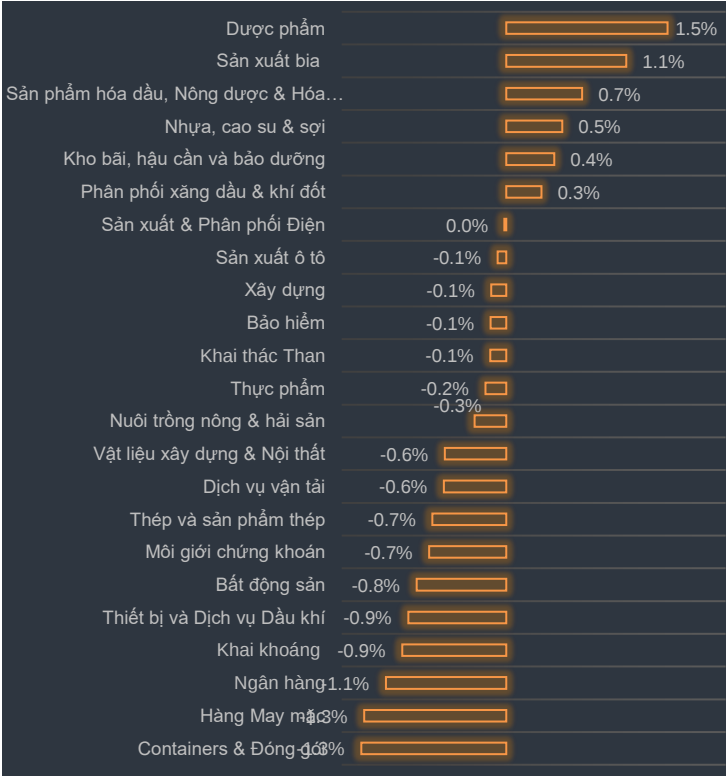
CTI - CTCP Đầu tư phát triển Cường Thuận Idico – Đã thông qua việc phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, đáo hạn năm 2021, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Thời gian dự kiến thực hiện trong ngày 29/3, hoặc theo quyết định khác của HĐQT.

TNA - CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Quyết định mua lại 1,96 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ 49% trong tổng số 4 triệu cổ phần mà ông Nguyễn Phan Bảo Anh – cổ đông sở hữu vốn góp tại Công ty TNHH CNP Thiên Nam sở hữu, với giá mua thỏa thuận.

VDP - CTCP Dược phẩm trung ương Vidipha - Ngày 01/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 2/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/5/2019.

ITC - CTCP Đầu tư – Kinh doanh Nhà - Ngày 29/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 1/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/4/2019.

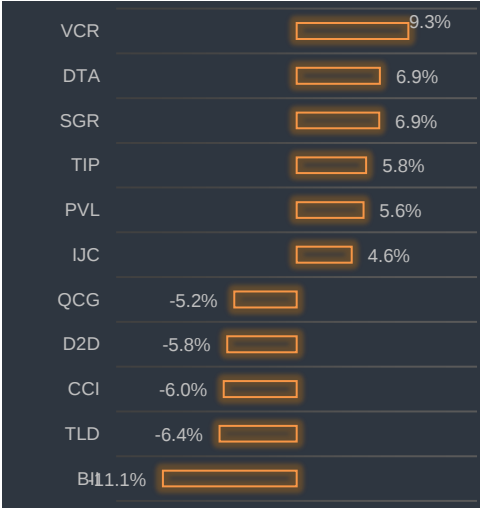
Tăng giảm ngành trong ngày



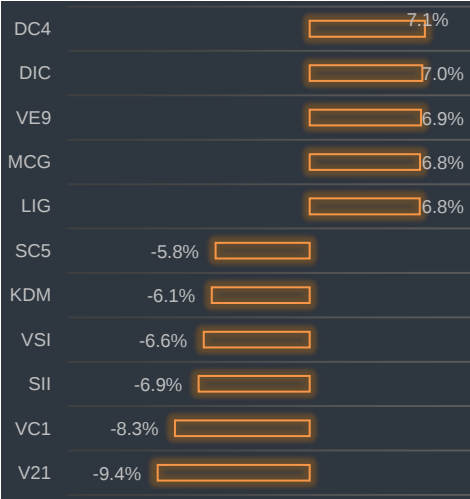
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	VCR, DTA, SGR
Xây dựng:	DC4, DIC, VE9
Dầu khí:	PVG, HTC, PMG
Chứng khoán:	VIG, AGR, APS
Ngân hàng:	EIB

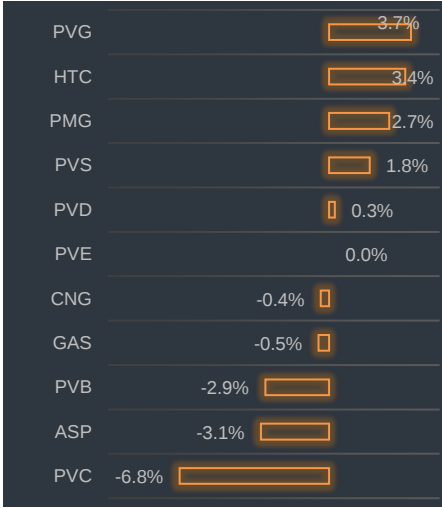
Bất động sản



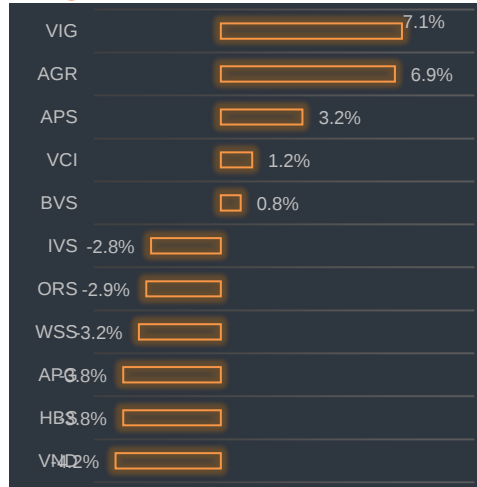
Xây dựng



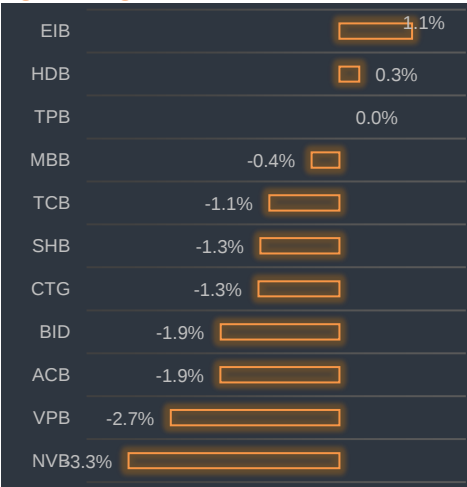
Dầu khí



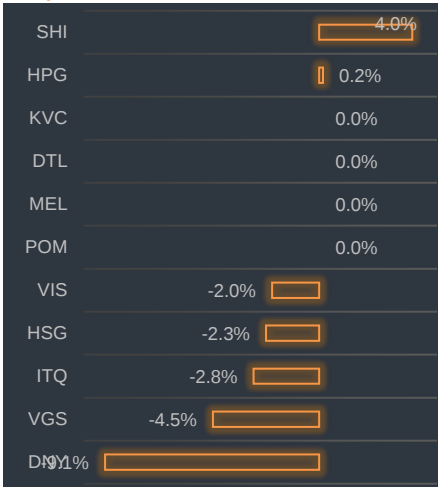
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931